TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 69/**2018/DS-ST
Ngày: 05/12/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán xe trả góp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trọng Mãnh.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham dự phiên tòa: Bà Đào Thị Ngọc Trâm – Kiêm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 231/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe trả góp*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TM KĐ; Địa chỉ: Số 142, đường TP, phường VTV, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Đ, chức vụ: Giám đốc công ty và ông Trần Quốc K, chức vụ: Phó giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh N, sinh năm 1970 là Nhân viên công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2016).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: + Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970.

+ Bà Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 229, đường LQĐ, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án dân sự ngày 05/12/2016 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH TM KĐ là ông Dương Thanh N trình bày:

Vào ngày 26/10/2013 vợ chồng ông Nguyễn Văn Th, bà Lâm Ngọc Đ có mua trả góp của Công ty TNHH TM KĐ (sau đây gọi tắt là Công ty KĐ) 01 xe máy hiệu Honda SH Mode (màu trắng nâu), biển số 68X1-03139, theo hợp đồng mua xe trả góp ngày 26/10/2013, với giá trị là 25.000.000 đồng, theo hợp đồng mua bán xe trả góp số 057/ST-CH, ngày 26/10/2013. Theo nội dung hợp đồng hai bên thỏa thuận thời hạn trả góp là 12 tháng, tức đến ngày 26/10/2014 là hết hạn hợp đồng, hàng tháng ông Th, bà Đ có trách nhiệm trả góp cho Công ty KĐ tiền gốc và lãi vào ngày 26 tây hàng tháng, số tiền gốc mỗi tháng là 2.083.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vào ngày 24/12/2013 ông Th, bà Đ thanh toán được số tiền gốc là 4.166.000 đồng rồi ngưng thanh toán. Đến ngày 26/10/2015 bà Đ có làm tờ cam kết với Công ty KĐ xác nhận số tiền mua xe tiền gốc và lãi còn nợ là 35.000.000 đồng và cam kết trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, hai bên thống nhất chốt lại tiền lãi 14.166.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, không phát sinh thêm tiền lãi kể từ ngày cam kết. Đến ngày 26/01/2016 ông Th, bà Đ thanh toán thêm được số tiền gốc là 3.000.000 đồng thì không thanh toán cho đến nay. Như vậy, ông Th, bà Đ đã thanh toán được số tiền gốc là 7.166.000 đồng. Hiện còn nợ Công ty KĐ số tiền gốc là 17.834.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/10/2015 là 14.166.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000 đồng. Do ông Th, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Vì vậy, Công ty KĐ khởi kiện ông Th, bà Đ đến Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH TM KĐ là ông Dương Thanh N yêu cầu: Yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Lâm Ngọc Đ liên đới trả cho Công ty KĐ tổng cộng số tiền gốc và lãi là 32.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 17.834.000 đồng, tiền lãi là 14.166.000 đồng. Do thời điểm ngày 26/10/2015 hai bên đã chốt lại số tiền lãi và thống nhất không phát sinh thêm tiền lãi nên Công ty KĐ không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu tính lại tiền lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục ra thông báo mở phiên tòa và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lâm Ngọc Đ cố tình lánh mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.*

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán có vi phạm, cụ thể: Tòa án nhận được đơn khởi kiện vào ngày 05/12/2016 nhưng đến ngày 07/12/2017 mới ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 95 của

BLTTDS. Vụ án thụ lý ngày 13/12/2017 đến ngày 18/10/2018 mới đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên, sai sót trên không làm thay đổi nội dung vụ án nên đề nghị Thẩm phán khắc phục.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, các bước tiến hành thủ tục phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo tính khách quan của vụ án.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 305, 422, 428, 438 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM KĐ về việc yêu cầu ông Th, bà Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc và lãi là 32.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 17.834.000 đồng, tiền lãi là 14.166.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên toà và tiến hành đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ, nhưng ông Th, bà Đ cố tình lánh mặt không đến toà án. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lâm Ngọc Đ.

[2] Về văn bản pháp luật áp dụng: Giao dịch, thỏa thuận mua bán xe trả góp được các bên xác lập vào ngày 26/10/2013. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty KĐ yêu cầu ông Th, bà Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty KĐ số tiền mua xe còn nợ tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán xe trả góp"*. Bị đơn ông Th, bà Đ có địa chỉ cư trú tại số 229 đường LQĐ, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM KĐ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Công ty KĐ yêu cầu ông Th, bà Đ có nghĩa

vụ liên đới trả số tiền mua xe còn nợ tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 17.834.000 đồng, tiền lãi là 14.166.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc ông Th, bà Đ mua xe trả góp của Công ty KĐ được các bên xác lập bằng hợp đồng mua bán số 0578/ST-CH và Giấy nhận nợ ngày 26/10/2013, hợp đồng mua bán và giấy nhận nợ thể hiện rõ loại xe mua bán, giá trị hợp đồng, lãi suất, số tiền còn nợ lại, thời hạn thanh toán, phạt chậm thanh toán, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Các điều khoản thỏa thuận giữa các bên được ghi nhận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 412, 422, 428, 429, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 về hợp đồng mua bán tài sản. Hợp đồng mua bán xe trả góp có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Đồng thời, tại Giấy cam kết trả nợ đề ngày 26/10/2015 bà Lâm Ngọc Đ cũng đã xác nhận thời điểm ngày 26/10/2015 còn nợ Công ty KĐ số tiền là 35.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng thực tế vợ chồng ông Thanh, bà Điệp không thực hiện đúng như cam kết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông Th, bà Đ cố tình lánh mặt không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến và không cử người đại diện tham gia tố tụng. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để xác định việc ông Th, bà Đ mua xe trả góp của Công ty KĐ và còn nợ Công ty KĐ số tiền tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000 đồng theo Hợp đồng mua bán, Giấy nhận nợ ngày 26/10/2013 và Giấy cam kết trả nợ ngày 26/10/2015 là có thật và đúng diễn biến thực tế mà các bên đã thực hiện. Ông Th, bà Đ đã nhận được tài sản là chiếc xe hiệu Honda SH Mode (màu trắng nâu), biển số 68X1-03139 thì phải có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

Về mức lãi suất: Thấy rằng, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và số tiền lãi được tính đến ngày 26/10/2015 là 14.166.000 đồng là cao so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do phía Công ty KĐ và ông Th, bà Đ đã thống nhất chốt lại tiền lãi là 14.166.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng và không phát sinh thêm tiền lãi kể từ thời điểm cam kết ngày 26/10/2015. Xét thấy, nếu khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất mà pháp luật quy định, từ thời điểm giao kết hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm thì số tiền lãi mà ông Th, bà Đ phải trả là tương đương số tiền 14.166.000 đồng mà phía nguyên đơn yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không tính lại tiền lãi đã được hai bên thống nhất và xác định số tiền lãi phía ông Th, bà Đ có nghĩa vụ phải thanh toán là 14.166.000 đồng theo yêu cầu của Công ty KĐ là phù hợp.

Từ những nhận định trên, trong phần nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty KĐ. Buộc ông Th, bà Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty KĐ tiền mua xe còn nợ tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 17.834.000 đồng, tiền lãi là 14.166.000 đồng.

[5] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, theo phiếu thu số 2301/1 ngày 23/10/2018 của Chi nhánh Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông đa phương tiện, Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh thì phí đăng tin là 1.500.000 đồng và theo hóa đơn giá trị gia tăng của Báo công lý ngày 02/11/2018 thì phí nhắn tin trên Báo công lý là 1.350.000 đồng. Tổng cộng là 2.850.000 đồng. Công ty KĐ có nghĩa vụ nộp chi phí số tiền là 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), Công ty KĐ đã thực hiện xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Th, bà Đ phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Công ty KĐ là 32.000.000 đồng, được tính như sau: 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng. Như vậy, ông Th, bà Đ phải nộp án phí số là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH TM KĐ số tiền tạm ứng án phí là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001643 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 412, Điều 422, Điều 428, Điều 429, Điều 438 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM KĐ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lâm Ngọc Đ, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán xe trả góp".

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Lâm Ngọc Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH TM KĐ số tiền mua xe trả góp còn nợ tổng cộng gốc và lãi là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), trong đó tiền gốc là 17.834.000đ (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn đồng), tiền lãi là 14.166.000đ (Mười bốn triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai

bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Th, bà Đ phải nộp án phí số là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH TM KĐ số tiền tạm ứng án phí là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001643 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- THA DS TP. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa